TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:142/2017/QĐST- HNGĐ	*Tân Thành, ngày 30tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 250/2017/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm B, xã G, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

Tạm trú: Tổ L1, ấp L2, xã L3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm B, xã G, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Tổ P1, ấp P2, xã P3, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Phan Thị H với ông Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Văn L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 19/6/2013. Bà H, ông L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Mai A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông L cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2017.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Bà Phan Thị H nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn L nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Hoài đồng ý nộp cho ông L, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005514 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.Án phí đã giải quyết xong.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Ng
(Số7 quyển 1 năm 2012)
- Chi cục THADS huyện Tân Thành
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Anh